

hoa; chữ cái đầu tiên của tên đệm và tên được viết hoa, các chữ cái còn lại viết thường.

INPUT

ngUYEN van nam

OUTPUT

Van Nam, NGUYEN

Bài 5. Tạo địa chỉ email theo tên.

Địa chỉ email được cấp theo nguyên tắc ghép tên với chữ cái đầu tiên của họ và tên đệm. Viết chương trình cho phép tạo các địa chỉ email theo tên.

INPUT

ngUYEN van binh

OUTPUT

binhvn@gmail.com

Bài 6. Tách đảo ngược.

Viết chương trình nhập vào một chuỗi và tách các ký tự trong chuỗi đó theo thứ tự đảo ngược

INPUT

Ngon ngu lap trinh C

OUTPUT

C h n I r t p a l u g n n o g N

Bài 7. Chuẩn hóa tên

Tên người dùng sẽ được chuẩn hóa theo nguyên tắc tên được viết sau cùng, phân tách với phần tên đệm và tên bởi dấu phẩy. Các chữ cái nằm trong tên đều được viết hoa; chữ cái đầu tiên của tên đệm và họ được viết hoa, các chữ cái còn lại viết thường.

INPUT

ngUYEN van binh

OUTPUT

Nguyen Van, BINH

Bài 8. Chuẩn hóa tên.

Tên người dùng sẽ được chuẩn hóa theo nguyên tắc tên được viết đầu tiên, phân tách với phần họ và tên đệm dấu phẩy. Các chữ cái nằm trong tên đều được viết hoa; chữ cái đầu tiên của tên đệm và họ được viết hoa, các chữ cái còn lại viết thường.

INPUT

ngUYEN van binh

OUTPUT

BINH, Nguyen Van

Bài 9. Tách từ.

Viết chương trình cho phép nhập vào một chuỗi và thực hiện tách các từ trong chuỗi

INPUT

Ngon ngu lap trinh C

OUTPUT

Ngon

ngu

lap

trinh

C

Bài 10. Chèn chuỗi.

Viết chương trình C cho phép nhập vào hai chuỗi a và b. Thực hiện chèn chuỗi b vào chuỗi a tại vị trí p.

Trong đó

INPUT

- Hàng thứ nhất là chuỗi a
- Hàng thứ hai là chuỗi b
- Hàng cuối cùng là vị trí p cần chèn chuỗi b vào chuỗi a

OUTPUT

- Chuỗi kết quả chèn b vào a tại vị trí p

INPUT

Ngon ngu lap trinh c

ngon ngu C.

1

OUTPUT

ngon ngu C.Ngon ngu lap trinh c

Bài 11.Liệt kê từ in hoa.

Tìm từ in hoa xuất hiện trong chuỗi. Kết quả in ra từ theo thứ tự xuất hiện của chúng trong chuỗi.

INPUT

Lap TRINH NGON Ngu c

OUTPUT

TRINH NGON

Bài 12. Tìm từ dài nhất và ngắn nhất trong chuỗi.

Viết chương trình cho phép nhập vào chuỗi và tìm từ dài nhất và ngắn nhất xuất hiện trong chuỗi đó (Nếu có nhiều hơn 1 từ thỏa mãn thì in ra từ xuất hiện trước trong chuỗi)

INPUT

Lap trinh ngon ngu c

OUTPUT

trinh c

Bài 13. Loại bỏ khoảng trắng.

Viết chương trình cho phép nhập vào một chuỗi và thực hiện loại bỏ các khoảng trắng giữa các từ trong chuỗi.

INPUT

Nguyen van binh

OUTPUT

Nguyenvanbinh

Bài 14. Tạo email 2.

Địa chỉ email được cấp theo nguyên tắc ghép tên với chữ cái đầu tiên của họ và tên đệm. Viết chương trình cho phép tạo các địa chỉ email theo tên người.

INPUT

ngUYEN van BINH

OUTPUT

nvbinh@gmail.com

Bài 15. Tách ký tự.

Viết chương trình nhập vào một chuỗi và tách các ký tự trong chuỗi đó.

INPUT

Tran van BINH

OUTPUT

t r a n v a n b i n h

Bài 16. Chuyển thành chữ hoa.

Viết chương trình C cho phép nhập vào một chuỗi và chuyển chuỗi đã nhập thành chữ in hoa.

INPUT

Lap trinh c

OUTPUT

LAP TRINH C

Bài 17. Loại bỏ từ trùng.

Viết chương trình C cho phép nhập vào một chuỗi. Thực hiện loại bỏ các từ trùng và in ra kết quả

Trong đó:

INPUT

- Hàng thứ nhất là chuỗi ban đầu

OUTPUT

- Chuỗi kết quả

INPUT

lap trinh c la mot mon hoc lap trinh c mon

OUTPUT

lap trinh c la mot mon hoc

Bài 18.

Tìm từ xuất hiện nhiều nhất trong chuỗi (không phân biệt hoa thường). Kết quả in ra từ xuất hiện nhiều nhất (ở dạng in thường) và số lần xuất hiện của chúng

INPUT

aaa bbb ccc AA bb aa ccc aa cc dd ff aa AA

OUTPUT

aa 5

Bài 19. Đếm số lần xuất hiện các từ trong chuỗi.

Tìm số lần xuất hiện các từ trong chuỗi (không phân biệt hoa thường). Kết quả in ra từ (ở dạng in thường) và số lần xuất hiện của chúng

INPUT

aaa bbb ccc AA bb aa ccc aa

OUTPUT

aaa 1

bbb 1

ccc 2

aa 3

bb 1

Bài 20. Tìm tập từ riêng của 2 chuỗi.

Cho hai chuỗi ký tự S1 và S2. Hãy viết chương trình tìm các từ chỉ xuất hiện trong S1 mà không xuất hiện trong S2. Chú ý: mỗi từ chỉ liệt kê 1 lần và sắp xếp theo thứ tự xuất hiện trong từ điển

INPUT

abc ab ab ab abcd

ab abc

OUTPUT

Abcd abcd

Bài 21. Loại bỏ từ

Viết chương trình C cho phép nhập vào một chuỗi và từ cần loại bỏ khỏi chuỗi.
Thực hiện loại bỏ từ và in ra kết quả

Trong đó:

INPUT

- Hàng thứ nhất là chuỗi ban đầu
- Hàng tiếp theo là từ cần loại bỏ

OUTPUT

- Chuỗi kết quả

INPUT

mon thcs2 la mon 2tc

mon

OUTPUT

thcs2 la 2tc